TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02/6/2023
Về việc:"Ly hôn,
tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đăng Nhàn
2. Ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thụ lý số 92/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1990
Địa chỉ: Số nhà X, phố Th, xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa. Nguyên đơn anh Nguyễn Trung Đ trình bày: Anh và chị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống và sinh hoạt, chị Ng hay có lời lẽ, cử chỉ thiếu tôn trọng bố mẹ chồng, anh động viên góp ý chị Ng không nghe nên vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng không kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai, nay anh Đ xét thấy tình cảm chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

Về con chung: Anh Đ trình bày vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 07/7/2019, từ khi vợ chồng ly thân cháu Linh Đ ở với anh và ông bà nội tại phố Th, xã D, huyện Triệu Sơn, thứ bảy, chủ nhật tuần nào chị Ng được nghỉ làm mới đón con về chơi, sáng thứ hai anh lại đón con về cho cháu đi học, nay vợ chồng ly hôn anh xin tiếp tục nuôi con và yêu cầu chị Ngọc cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ một tháng, bản thân anh buôn bán kinh doanh hàng nông sản tại nhà, thu nhập bình quân 15.000.000đ tháng, bố mẹ anh còn trẻ khỏe, gia đình có một mình anh nên có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu Linh Đan tốt.

Về tài sản và nợ: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày. Cơ sở kết hôn hôn của vợ chồng chị thống nhất như anh Đ trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ hay bạo hành đánh đập chị nhiều lần, bản thân chị là vợ hiền, dâu thảo chăm chỉ làm ăn vun vén gia đình, chịu thương chịu khó, để gia đình êm ấm, nay anh Đ xin ly hôn chị cũng xác định không còn tình cảm với anh Đ, chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Ng thống nhất vợ chồng có một con chung như anh Đ trình bày là đúng, từ khi vợ chồng ly thân cháu Linh Đ ở cả với hai vợ chồng, thứ bảy chủ nhật chị đón con về nhà ngoại ở xã D,huyện Triệu Sơn chăm sóc, hiện nay cháu Linh Đ đang học trường Mầm non xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn học tập sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh Đ, bản thân chị đang làm điều dưỡng viên Bệnh viện tư nhân Đại An, tại huyện Thiệu Hóa, thu nhập bình quân hàng tháng là 8.000.000đ, nếu được nuôi con chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000đ/tháng

Về tài sản và nợ: Chị Ng thống nhất ý kiến anh Đ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phần tranh luận:

-Ý kiến tranh luận của nguyên đơn anh Nguyễn Trung Đ:

Chị Ng làm điều dưỡng viên tại bệnh viên tư nhân khác huyện, sáng đi từ 6 giờ 30 phút đến 7 giờ tối mới về, có hôm 9 giờ tối mới về đến nhà, một tuần trực đêm 2 đến 3 buổi, thứ bảy, chủ nhật đều đi làm, thời gian để tự chăm sóc

bản thân còn hạn chế, như vậy nếu trực tiếp nuôi con sẽ không đảm bảo thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt, hơn nữa sẽ áp lực về thời gian, sức khỏe cho chính chị Ng và ảnh hưởng đến công việc.

Trước khi vợ chồng nộp đơn ra Tòa xin ly hôn vào ngày 19/4/2023 thì ngày 01/4/2023 chị Ng đã có đơn xin nghỉ trực đêm tại bệnh viện để có thời gian chăm sóc con nhưng thực tế chị Ng vẫn đi trực đêm bình thường, việc chị Ng làm giấy xin nghĩ trực chỉ là cái cớ để nhận nuôi con.

-Ý kiến tranh luận của bị đơn chị Nguyễn Thị Ng:

Tôi thừa nhận thời gian và công việc của tôi áp lực như anh Đ trình bày là đúng, nhưng nhiều hôm tôi về nhà từ 5 giờ chiều, hơn nữa một tháng tôi chỉ làm việc có 26 ngày, được nghỉ 4 ngày, thỉnh thoảng mới phải trực bù, nếu được nuôi con tôi sẽ cố gắng sắp xếp công việc để chăm con tốt nhất.

Việc tôi có đơn xin nghỉ trực đêm để có thời gian chăm lo cho con là đúng, tuy nhiên có nhiều hôm tôi vẫn ở lại Bệnh viện là do những hôm đó anh Đ đã lo cho con rồi nên tôi chỉ ở lại Bệnh viện để ngủ đỡ đi lại cho đỡ mệt chứ không phải trực.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tư thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sư thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị Ng

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh Đ, chị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Linh Đ đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc các đương sự phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Trung Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung với và chị Nguyễn Thị Ng, chị Ng đang cư trú tại xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Đ và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 15/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt giữa vợ chồng và gia đình chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, sự thuận tình ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị Ng.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 07/7/2019, nay ly hôn cả hai bên đều xin tiếp nuôi con và đều yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu trực tiếp nuôi con của vợ chồng là chính đáng, vợ chồng đều đủ điều kiện nuôi con, nhưng vợ chồng chỉ có một con chung nên cần xem xét điều kiện việc làm, thu nhập, nơi ăn ở sinh hoạt của vợ chồng cũng như điều kiện giúp đỡ của mỗi bên gia đình, sự ổn đinh việc học tập, sinh hoạt của con để giao người trực tiếp nuôi con, đảm bảo tốt nhất sự chăm sóc, giáo dục con trẻ.

Xét điều kiện nuôi con của chị Ng, chị Ng hiện là điều dưỡng viên khoa gây mê hồi sức tại Bệnh viện đa khoa Đại An thuộc Công ty cổ phần đầu tư Đại An, có trụ sở tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, mức lương hàng tháng là 8.000.000đ. Như vậy với công việc là điều dưỡng viên tại

bệnh viện tư nhân, làm việc khác huyện, công việc áp lực về thời gian, đi lại xa nhà, nếu trực tiếp nuôi con sẽ khó khăn thêm cho chị Ng cũng như khó đảm bảo việc chăm sóc con được tốt.

Xét điều kiện nuôi con của anh Đ: Anh Đ kinh doanh hàng nông sản tại nhà, có mức thu nhập bình quân hàng tháng 15.000.000đ, bố mẹ anh Đ còn trẻ, khỏe, kinh doanh tự do tại nhà, kinh tế khá, nhà cửa rộng rãi, có điều kiện giúp anh Đ nuôi con.

Từ khi vợ chồng ly thân cháu Linh Đ thường xuyên ở với anh Đ và ông bà nội tại phố Th, xã D, hiện tại cháu Linh Đ đang học trường Mầm non xã Dân Lý, học tập sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, mọi người đều yêu quý cháu Linh Đ, chị Ng cũng thừa nhận điều này, điều kiện nuôi con của anh Đ là thực tế phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gia đình anh Đ chỉ có mình anh Đ, điều kiện kinh tế khá ổn định bố mẹ anh Đ, kinh doanh tự do tại nhà, còn trẻ khỏe, có điều kiện giúp anh Đ nuôi con, như vậy điều kiện nuôi con của anh Đ là đảm bảo hơn, cháu Linh Đ lâu nay ở với anh Đ, để ổn định việc học tập, sinh hoạt của cháu Linh Đ, nghĩ nên giao anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ một tháng, chị Ng có mức thu nhập ổn định 8.000.000đ một tháng nhưng làm xa nhà,chi phí đi lại ăn uống, vất vã tốn kém, nên chỉ chấp nhận và buộc chị Ng cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000đ một tháng là phù hợp.

Vì lợi ích con trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, chị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh Đ.

[4] Về tài sản, nợ: Các bên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Trung Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, đươc trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng.

Đối với lời nại của chị Ng, nại rằng anh Đ thường xuyên ngược đãi đánh đập chị nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Đ không thừa nhận, Tòa án cũng đã xác minh tại địa phương ngày 05/5/2023 nhưng địa phương không có thông tin gì về mâu thuẫn vợ chồng, nên lời nại của chị Ng không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a

khoản 5, điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung Đ và chị Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Trung Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 07/7/2023. Chi Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu Linh Đ cùng anh Đ mỗi tháng 1.500.000đ, (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Linh Đ đủ 18 tuổi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, chị Ng được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh Đ.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Trung Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/00016980 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, anh Đ đã nộp đủ, chị Ng phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hợp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Dân Quyền-Triệu Sơn
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Cổng TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.